TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: **94**/2025/QĐST-DS	*H, ngày 24 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958

Địa chỉ: số 35 ngõ 59 H, tổ 12, phường G, quận L, thành phố H.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị Yến N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Phòng 1006 T3 Khu đô thị T, số 458 M, phường V, quận H, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị B và chị Đỗ Thị Yến N cùng xác nhận:

Chị Đỗ Thị Bích N vay 3.500.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị B theo Văn bản xác nhận và cam kết trả nợ ngày 31/3/2023.

- Đến ngày 16/6/2025, chị Đỗ Thị Yến N còn nợ bà Nguyễn Thị B số tiền nợ gốc là 3.500.000.000 đồng, nợ lãi là 700.000.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 4.200.000.000 đồng (Bốn tỷ hai trăm triệu đồng). Bà B và chị N cùng thống nhất được phương án trả tiền như sau:

+ Ngày 31/7/2025, chị Đỗ Thị Yến N trả cho bà Nguyễn Thị B 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

+ Ngày 30/9/2025, chị Đỗ Thị Yến N trả cho bà Nguyễn Thị B 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

+ Ngày 30/12/2025, chị Đỗ Thị Yến N trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền còn lại là 2.200.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng).

Trong trường hợp chị Đỗ Thị Bích N không thực hiện việc trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì bà Nguyễn Thị B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành ngay toàn bộ số tiền phải thanh toán.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa thì phải chịu 50% mức án phí theo quy định là 56.100.000 đồng. Các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận mỗi bên chịu ½ án phí hòa giải thành là 28.050.000 đồng.

Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị B được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn - chị Đỗ Thị Yến N phải chịu 28.050.000 đồng (Hai mươi tám triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiển V